

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33/2024/DS - ST**
Ngày 20- 3- 2024
V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thành Thông
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 323/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/QĐST –DS ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V- Phó Tổng Giám đốc

Theo Quyết định 3366/QĐ-NHKL ngày 21/08/2023 Về việc ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Bạch L-chuyên viên xử lý nợ- Phòng xử lý nợ Ngân hàng Kiên Long. Địa chỉ: 517 Đại lộ Đồng Khởi, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 54B ấp TTT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên ngày 20/12/2016 Ngân hàng TMCP KL có ký Hợp đồng tín dụng số: 253/16/HĐTD/0300-5520 ngày 20/12/2016 với ông Bùi Văn Q. Số tiền vay: 535.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích mua xe ô tô phục vụ đời sống, Lãi suất: 11,7%/năm tính trên dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế, trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, lãi suất sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

Sau 03 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên; hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền mà Bên B đang vay; hoặc khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi làm cho lãi suất vay (có thể được áp dụng theo quy định của pháp luật) tăng lên. Trong trường hợp thay đổi lãi suất vay thì lãi suất vay mới được tính như sau: Lãi suất vay bằng (=) Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng của loại tiền mà Bên B đang vay, loại lãi cuối

Kỳ do Bên A công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất vay cộng (+) biên độ 4,05%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Bên A (cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất lãi chậm trả: 0.05%/ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn thanh toán nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Bùi Văn Q vẫn không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng đã ký kết; Tính đến ngày 20/3/2024, ông Bùi Văn Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 284.656.774 đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng).

Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 284.656.774 đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng).

Đồng thời yêu cầu ông Bùi Văn Q vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi từ ngày 20.3.2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP KL.

Bị đơn ông Bùi Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Bùi Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Bạch Long

có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Bùi Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Bạch Long và ông Bùi Văn Q.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 284.656.774 đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng). Đồng thời yêu cầu ông Bùi Văn Q vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi từ ngày 20.3.2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP KL.

[4] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là “*Hợp đồng tín dụng số: 253/16/HĐTD/0300-5520 ngày 20/12/2016; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 253/KUNN.CN ngày 23.12.2016*”. Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Q đều vắng mặt. Tuy nhiên ông Q vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên; đã nhận được bản sao tài liệu chứng cứ là căn cứ khởi kiện nguyên đơn; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do; ông Q cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Do đó có căn cứ xác định ông Bùi Văn Q có ký hợp đồng tín dụng số: 253/16/HĐTD/0300-5520 ngày 20/12/2016; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 253/KUNN.CN ngày 23.12.2016 và còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền 284.656.774 đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng). Do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền 284.656.774 đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng); đồng thời ông Bùi Văn Q tiếp tục trả lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật từ ngày 20/3/2024 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Bùi Văn Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 284.656.774 đồng x 5% = 14.233.000 đồng

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

Buộc ông Bùi Văn Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 284.656.774 (Hai trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng (trong đó nợ gốc 196.690.000 đồng, lãi trong hạn 32.698.477 đồng, phạt chậm trả lãi 9.221.917 đồng, lãi quá hạn 46.046.380 đồng).

Buộc ông Bùi Văn Q có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 20/3/2024 cho đến khi ông Bùi Văn Q trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bùi Văn Q phải nộp 14.233.000 (Mười bốn triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngân hàng TMCP KL được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 6.499.500 (Sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0000 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục T.H.A DS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

